TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST-HNGĐ	*Sông Mã, ngày 22 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(*V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhân quan hệ hôn nhân hợp pháp từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn)*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hà Thị Điệp

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên họp:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 86/2025/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc: Hủy kết hôn trái pháp luật, yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp - Theo Quyết định mở phiên họp số 27/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Uỷ ban nhân dân xã Kh, huyện SM, tỉnh Sơn La. Đại diện: Ông Lò Văn Kh – Quyền chủ tịch. Vắng mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lò Văn L, sinh ngày 26/3/1995 và chị Lò T, sinh ngày 05/9/1994. Nơi cư trú: Bản P, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật đề ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nội dung việc dân sự như sau:

Uỷ ban nhân dân xã CK, huyện Sông Mã nhận được đơn của công dân Lò Văn L và Lò T về việc đề nghị UBND xã lập văn bản đề nghị Toà án nhân ân huyện Sông Mã huỷ kết hôn trái pháp luật với lý do: Vợ chồng anh L và chị T kết hôn với nhau từ năm 2014 trên cơ sở có tìm hiểu yêu đương và tự nguyện đến với nhau thực hiên đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2014 tại UBND xã CK,

huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Anh L và chị T có với nhau bốn người con chung là Lò Thị U, sinh ngày 01/05/2015, Lò Th, sinh ngày 19/11/2028, Lò Thị Như Ngọc, sinh ngày 03/3/2021 và Lò Mạnh T2, sinh ngày 09/02/2025. Sau khi sinh con thứ tư là Lò Mạnh T2 khi làm thủ tục khai sinh cho con mới phát hiện ngày tháng năm sinh của anh L tại Giấy chứng nhận kết hôn không đúng cụ thể: Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2014 quyển số 01 cấp ngày 25/02/2014 cho anh Lò Văn L và chị Lò T có ghi ngày tháng năm sinh anh Lò Văn L là sinh ngày 23/02/1995 vợ Lò T sinh ngày 05/9/1994, về ngày tháng năm sinh của anh L bị sai, còn chị T là đúng. Ngày tháng năm sinh thực tế của anh L qua đối chiếu là ngày 26/3/1995 mới đúng, sau khi kiểm tra phát hiện thời điểm đăng ký kết hôn anh L mới được 18 tuổi 11 tháng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì tại thời điểm đăng ký kết hôn anh L chưa đủ tuổi kết hôn là đã vi phạm điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân chưa được pháp luật công nhận. Đối chiếu theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì việc đăng ký kết hôn đã vi phạm điều kiện kết hôn. Do vậy, UBND xã CK căn cứ vào Điều 10 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Toà án nhân dân huyện Sông Mã xem xét huỷ kết hôn trái pháp luật theo giấy chứng nhận kết hôn số 20 quyển số 01 ngày 25/02/2014 do UBND xã CK cấp cho anh Lò Văn L và chị Lò T, đồng thời UBND xã đính chính ngày tháng năm sinh chính xác của anh Lò Văn L là ngày 26/3/1995. Các vấn đề khác đề nghị Toà án nhân dân huyện Sông Mã giải quyết theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L và chị T trình bày:

Anh, chị kết hôn với nhau từ năm 2014 trên cơ sở có tìm hiểu yêu đương và tự nguyện đến với nhau, đến ngày 25/02/2014 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Từ khi kết hôn đến nay vợ chồng luôn sống hạnh phúc và có với nhau bốn người con chung là Lò Thị U, sinh ngày 01/05/2015, Lò Th, sinh ngày 19/11/2018, Lò Thị Như Ngọc, sinh ngày 03/3/2021 và Lò Mạnh T2, sinh ngày 09/02/2025. Khi làm thủ tục khai sinh cho con thứ tư thì phát hiện ngày tháng năm sinh của anh L tại Giấy chứng nhận kết hôn không đúng cụ thể: Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2014 quyển số 01 cấp ngày 25/02/2014 cho vợ chồng anh L, chị T có ghi ngày tháng năm sinh anh Lò Văn L là sinh ngày 23/02/1995 là không chính xác, chị Lò T sinh ngày 05/9/1994 là đúng, ngày tháng năm sinh. Thực tế anh L sinh ngày 26/3/1995 mới đúng, sau khi kiểm tra phát hiện thời điểm đăng ký kết hôn anh L chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 là đã vi phạm điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân chưa được pháp luật công nhận. Do vậy, anh L, chị T đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện Sông Mã xem xét công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp kể từ ngày đủ điều kiện kết hôn. Đồng thời công nhận anh, chị có con chung là Lò Thị U, sinh ngày 01/05/2015, Lò Th, sinh ngày 19/11/2018, Lò Thị Như Ngọc, sinh ngày 03/3/2021 và Lò Mạnh T2, sinh ngày 09/02/2025.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc dân sự đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, quá trình giải quyết việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của BLTTDS. Việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cáo, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp. điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Chấp toàn bộ yêu cầu của Uỷ ban nhân dân xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, về việc Hủy kết hôn trái pháp luật theo giấy chứng nhận kết hôn số 20 quyển số 01 ngày 25/02/2014 do UBND xã CK cấp cho anh Lò Văn L và chị Lò T.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Lò Văn L và chị Lò T về việc yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp. Công nhận quan hệ hôn nhân anh Lò Văn L - sinh ngày 26/3/1995 và chị Lò T - sinh ngày 05/9/1994 hợp pháp từ kể từ ngày ngày 26/3/2015. Anh Lò Văn L và chị Lò T bốn con chung là Lò Thị U, sinh ngày 01/05/2015, Lò Th, sinh ngày 19/11/2018, Lò Thị Như Ngọc, sinh ngày 03/3/2021 và Lò Mạnh T2, sinh ngày 09/02/2025.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Uỷ ban nhân dân xã CK, huyện Sông Mã không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Sông Mã nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Nơi thực hiện đăng ký kết hôn trái pháp luật là Uỷ ban nhân dân xã CK, huyện Sông Mã, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn L và chị Lò T đều trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Do vậy Toà án nhân dân huyện Sông Mã thụ lý giải quyết là đúng theo quy định khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét họp tiến hành xét vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu:

- Xét yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của Uỷ ban nhân dân xã CK, huyện Sông Mã: Căn cứ nội dung đơn yêu cầu và các tài liệu chứng chứ kem theo như: Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao giấy khai sinh và bản sao căn cước công dân của anh Lò Văn L thì anh Lò Văn L có ngày tháng năm sinh chính xác là ngày 26/3/1995, thời điểm đăng ký kết hôn với chị Lò T vào ngày 25/02/2014 anh L mới được 18 tuổi 11 tháng là chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, chị T đã đủ tuổi. Do thiếu sót trong quá trình kiểm tra giấy tờ về hộ tịch trong thực hiện việc đăng ký kết hôn nên UBND xã CK đã thực hiện việc đăng ký kết hôn cho anh L và chị T thể hiện trong giấy đăng ký kết hôn số 20/2014 quyển số 01 đăng ký ngày 25/02/2014. Việc đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều kiện kết hôn được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 là kết hôn trái pháp luật. Do vậy, UBND xã CK, huyện Sông Mã có đơn yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật là có căn cứ.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh Lò Văn L và chị Lò T chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn và đã có 04 người con chung. Quá trình giải quyết việc dân sự anh L và chị T có đơn yêu cầu Tòa án công nhân quan hệ hôn nhân giữa anh, chị hợp pháp kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn. Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lò Văn L và chị Lò T là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC – VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lò Văn L và chị Lò T là hợp pháp kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn là ngày 26/3/2015 là phù hợp theo quy định của pháp luật. Anh Lò Văn L và chị Lò T có bốn con chung là Lò Thị U, sinh ngày 01/05/2015, Lò Th, sinh ngày 19/11/2018, Lò Thị Như Ngọc, sinh ngày 03/3/2021 và Lò Mạnh T2, sinh ngày 09/02/2025.

[4] Về lệ phí: Uỷ ban nhân dân xã CK, huyện Sông Mã không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; khoản 2, khoản 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 10, khoản 2 Điều 11, Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-

TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp và điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Chấp nhận yêu cầu của Uỷ ban nhân dân xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, về việc Hủy kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20 quyển số 01/2014 đăng ký ngày 25/02/2014 của UBND xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã cấp cho anh Lò Văn L - sinh ngày 26/3/1995 và chị Lò T - sinh ngày 05/9/1994.

2. Chấp nhận yêu cầu của anh Lò Văn L và chị Lò T về việc yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Công nhận quan hệ hôn nhân anh Lò Văn L - sinh ngày 26/3/1995 và chị Lò T - sinh ngày 05/9/1994 hợp pháp từ kể từ ngày ngày 26/3/2015. Anh Lò Văn L và chị Lò T bốn con chung là Lò Thị U, sinh ngày 01/05/2015, Lò Th, sinh ngày 19/11/2018, Lò Thị Như Ngọc, sinh ngày 03/3/2021 và Lò Mạnh T2, sinh ngày 09/02/2025.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Uỷ ban nhân dân xã CK, huyện Sông Mã không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- UBND xã CK;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

(ĐÃ KÝ)

Hà Thị Điệp